

Số: 02/2026/QĐCNTTLH

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Quan Thị H và anh Châu Văn H1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu ly hôn của chị Quan Thị H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 01 năm 2026 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*** Người khởi kiện:** Chị Quan Thị H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

*** Người bị kiện:** Anh Châu Văn H1, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 01 năm 2026, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Quan Thị H và anh Châu Văn H1 (kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 26 ngày 25/12/2006 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện N1, tỉnh Tuyên Quang (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tuyên Quang)) thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Quan Thị H và anh Châu Văn H1 xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Châu Tuấn H2, sinh ngày 11/5/2010 và cháu Châu Thị Thu H3, sinh ngày 07/3/2015.

Giao cháu Châu Tuấn H2 và cháu Châu Thị Thu H3 cho anh Châu Văn H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị Quan Thị H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở và có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- Về cấp dưỡng: Chị Quan Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Châu Thị Thu H3 mỗi tháng là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 02 năm 2026 cho đến khi cháu H3 đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng, thời gian cấp dưỡng vào ngày 30 hàng tháng, tháng nào không có ngày 30 thì thời gian cấp dưỡng thực hiện vào ngày cuối cùng của tháng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không có. Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 3 – Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã T (Để ghi sổ hộ tịch);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Ma Ngọc Trung